

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2017/DS -ST
Ngày: 15-9-2017
V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Thái
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa : Bà Đoàn Thị Thúy Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 226/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2017/QĐST-DS ngày 05/9/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Phường B, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D

Người đại diện theo ủy của nguyên đơn: ông Hồ Thanh E –sinh năm 1993; Địa chỉ: Thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)
(Văn bản ủy quyền số 178/2017/UQ ngày 26/5/2017)

2. Bị đơn: Ông Lê Vĩnh P – sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phường F, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/05/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Ngân hàng A do ông Hồ Thanh E là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 09/6/2014 ngân hàng A và ông Lê Vĩnh P có ký hợp đồng tín dụng thẻ số 20140612-500000-0088, phía ông P vay số tiền là 69.300.000đồng. Ông P không thế chấp tài sản gì. Hai bên thỏa thuận lãi suất 2.92%/tháng. Mục đích vay: vay tiêu dùng cá nhân. Ông P có trách nhiệm thanh toán cả tiền gốc và tiền lãi là 112.852.000đồng. Thanh toán trong thời hạn 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.135.000đồng. Thanh toán vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu kỳ thanh toán đầu tiên là 14/7/2014.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P có thanh toán cho ngân hàng được 12 kỳ với số tiền là 37.620.000đồng. Kể từ ngày 24/12/2015 ông P ngưng không thanh toán tiếp.

Nay ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông P phải thanh toán số tiền còn thiếu là 75.232.000đồng (Nợ gốc là 53.568.255đồng và nợ lãi 21.663.745đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Lê Vĩnh P nhưng ông P vẫn vắng mặt. Ông P không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hợp đồng tín dụng ký ngày 09/6/2014, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú.

Thời hạn tố tụng: Thời gian chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng : Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ : Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án : Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cùng với tiền lãi và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ đơn khởi kiện, hợp đồng tín dụng, lời trình bày của nguyên đơn, chứng cứ thu thập. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng số 20140612-500000-0088 ngày 09/6/2014 được ký kết giữa ngân hàng A với ông P, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do bị đơn cư trú tại quận Tân Phú nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án theo qui định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục xét xử vắng mặt: Ông Lê Vĩnh P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét, ngân hàng A yêu cầu ông Lê Vĩnh P phải thanh toán số tiền còn thiếu là 75.232.000đồng (Nợ gốc là 53.568.255đồng và nợ lãi 21.663.745đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay ông Phúc không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặt dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tổng đạt hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ hợp đồng tín dụng hai bên ký ngày 09/6/2014, thời hạn thanh toán nợ là 36 kỳ. Kỳ đầu tiên bắt đầu ngày 14/7/2014. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông P đã thanh toán cho phía ngân hàng A được 12 kỳ tương ứng với số tiền 37.620.000đồng. Ông P ngưng thanh toán cho ngân hàng từ tháng 12/2015 cho đến nay. Do đó ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được cam kết trong hợp đồng tín dụng, phía ngân hàng A gửi văn bản nhắc nợ cho ông P nhưng vẫn chưa thanh toán tiếp. Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Xét, ngân hàng A yêu cầu ông P thanh toán một lần số tiền nợ gốc và nợ lãi còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ hợp đồng tín dụng hai bên ký kết, thỏa thuận thanh toán thành 36 kỳ nhưng ông P ngưng thanh toán từ tháng 12/2015 đến nay là vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng. Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng A là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng A được chấp nhận nên ông Lê Vĩnh P phải chịu án phí trên số nợ phải thanh toán là 75.232.000đồng x 5% = 3.761.600đồng

Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí 1.878.564đồng cho ngân hàng A.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự ;
- Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn A.
 - Buộc ông Lê Vĩnh P có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng A số tiền 75.232.000đồng (Trong đó nợ gốc là 53.568.255đồng và nợ lãi 21.663.745đồng). Tiền lãi này tính đến tháng 6/2017
 - Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.
 - Kể từ tháng 7/2017 ông P phải chịu tiền lãi phát sinh theo theo hợp đồng tín dụng số 20140612-500000-0088 ký ngày 09/6/2014 cho đến khi thi hành xong các khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Vĩnh P phải chịu là 3.761.600đồng

Hoàn lại toàn bộ số tiền là 1.878.564đồng cho ngân hàng A theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009300 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND TP.HCM ;
- VKSND Q.Tân Phú ;
- Chi cục THA DS Q.Tân phú ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương